

Số: /SKHCN-VP

Thái Bình, ngày tháng 02 năm 2023

V/v hướng dẫn xây dựng, đề xuất  
đặt hàng nhiệm vụ khoa học và  
công nghệ thực hiện từ năm 2024

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ.

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Thái Bình;

Nhằm xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia, cấp tỉnh có trọng tâm, trọng điểm, phục vụ thiết thực mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giải quyết những vấn đề cấp thiết của địa phương, Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh xây dựng, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 2024 như sau:

## **I. ĐỊNH HƯỚNG VIỆC XÂY DỰNG, ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG CỦA NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2024**

### **1. Định hướng về nội dung:**

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được xây dựng đáp ứng các tiêu chí, quy trình thủ tục quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, các văn bản hướng dẫn dưới luật, đặc biệt lưu ý quy trình xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đề xuất đặt hàng thực hiện từ năm 2024 phải phù hợp với Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022; phù hợp với phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025 đã được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt tại Quyết định số 2667/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 12 năm 2022.

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đề xuất đặt hàng thực hiện từ năm 2024 sẽ tập trung vào các nội dung thực hiện các đột phá chiến lược của tỉnh theo Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 15 tháng 10 năm 2020 Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XX; Nghị quyết số 35/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Chương trình hành động số 02/CTHĐ-UBND ngày

05 tháng 2 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; trong đó, ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ứng dụng công nghệ cao, có sức lan tỏa rộng.

## **2. Định hướng kinh phí và quy mô:**

- Ưu tiên những nhiệm vụ khoa học và công nghệ có quy mô lớn, có tính đại diện cao, có khả năng lan tỏa và nhân rộng, cũng như ứng dụng rộng rãi vào cuộc sống;
- Ưu tiên nhiệm vụ khoa học và công nghệ huy động được kinh phí thực hiện từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

## **3. Định hướng về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ:**

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau khi nghiệm thu và thanh lý hợp đồng phải được ứng dụng trong thực tế như mục tiêu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà cơ quan có thẩm quyền ký trong hợp đồng.

## **II. CÁC LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU**

Việc xây dựng và đề xuất thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2024 tập trung vào các nội dung nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo chủ yếu sau:

### **1. Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn**

- Tập trung phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của nông sản, đáp ứng nhu cầu về dinh dưỡng, dược liệu và nhân văn; chú trọng ứng dụng khoa học và công nghệ trong việc sản xuất giống, chế biến nông sản, phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thức ăn thủy, hải sản phục vụ nhu cầu của tỉnh; phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn, tạo chuỗi liên kết từ xây dựng quy trình, xác định mô hình sản xuất đến chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Tổ chức nghiên cứu sản xuất các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, an toàn, chất lượng cao theo hướng phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, gắn với hoạt động truy xuất nguồn gốc; chú trọng việc bảo tồn, nhập và thuần hóa những vật nuôi, cây trồng quý hiếm, giá trị cao; đồng thời nhân giống, tiến tới xây dựng thương hiệu cho một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh. Đặc biệt ưu tiên cho phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao mang lại giá trị cao, gia tăng cao, thân thiện với môi trường. Thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp; áp dụng công nghệ đồng bộ để phát triển nông nghiệp toàn diện, hiện đại và bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng chuỗi liên kết gắn kết các vùng ứng dụng công nghệ cao: Trên nền tảng của công nghệ số, công nghệ 4.0, xây dựng cơ chế gắn kết các vùng nông nghiệp công nghệ cao với nhau; gắn kết giữa các vùng với thương mại và dịch vụ du lịch tạo chuỗi liên kết, phát triển thương hiệu các sản phẩm hàng hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **2. Lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, thương mại, phát triển tiểu thủ công nghiệp**

- Tiếp tục tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ theo hướng sử dụng công nghệ cao, tiết kiệm nguyên nhiên liệu, sử dụng ít lao động, thân thiện môi trường, có khả năng tạo ra giá trị kinh tế cao, tăng nhanh hàm lượng khoa học, công nghệ trong sản phẩm công nghiệp. Ưu tiên hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản, công nghệ sau thu hoạch và công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới, sử dụng phế thải làm nguyên liệu, nhiên liệu thay thế, giảm tiêu hao năng lượng, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng. Ứng dụng khoa học và công nghệ, tự động hóa trong lĩnh vực sản xuất sợi, dệt may, da giày nhằm tăng năng suất và giảm áp lực về nhân lực lao động. Ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất một số mặt hàng thủ công mỹ nghệ, trong khôi phục và phát triển ngành nghề truyền thống tại địa phương. Hỗ trợ việc nghiên cứu, xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ mới phục vụ các chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu phát triển và mở rộng thị trường các sản phẩm mới, nhất là sản phẩm giá trị cao từ nông sản nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả Chương trình OCOP, phát triển ngành nghề nông thôn.

## **3. Lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

- Thực hiện chuyển đổi số, phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ góp phần xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thông tin; ứng dụng có hiệu quả công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, trí tuệ nhân tạo trong xây dựng chính quyền quản lý thông minh, đô thị thông minh, trong sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp và trong hoạt động của các ngành, lĩnh vực nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy học nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; đảm bảo quốc phòng, an ninh, nhất là an ninh nông thôn.

- Tiếp nhận chuyển giao ứng dụng các phần mềm tin học trong quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến, công tác quản lý, điều hành và xây dựng đô thị thông minh của tỉnh.

## **4. Lĩnh vực chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân**

- Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực phòng bệnh đối với các bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm; chẩn đoán sớm và điều trị có hiệu quả các bệnh thời đại như ung thư, tim mạch, rối loạn chuyển hóa...; ứng dụng robot trong phẫu thuật, chủ động được việc ghép tạng, mổ tim mở, can thiệp tĩnh mạch vi phẫu và phát triển y tế cơ sở hướng tới hỗ trợ các đối tượng yếu thế trong xã hội; nghiên cứu và phát triển các phương pháp y học cổ truyền trong chẩn đoán, điều trị; ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong sản xuất thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng và sinh phẩm y tế; phát triển vùng trồng, sơ chế, bảo quản, chế biến cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện hệ thống chỉ số thống kê y tế có khả năng so sánh quốc tế; theo dõi được các vấn đề y tế ưu tiên và tình hình thực hiện mục tiêu y tế quốc gia; nâng cấp phần cứng, phát triển phần mềm, xây dựng các phương thức trao đổi thông tin, truyền tin, tài liệu hướng dẫn về thông tin quản lý y tế, thông tin bệnh viện, thông tin y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh.

## **5. Lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu**

- Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tiên tiến để khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; phục vụ hoạt động quan trắc, thu thập, xử lý, quản lý các dữ liệu tài nguyên và môi trường. Ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới trong nghiên cứu, đánh giá, xây dựng giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, các làng nghề, lưu vực sông, hồ, các đô thị và khu vực nông thôn; ô nhiễm từ sản xuất nông nghiệp, nhất là tại các trang trại chăn nuôi. Đẩy mạnh nghiên cứu, nhân rộng các mô hình xử lý nước thải y tế, nước thải công nghiệp, nước thải chế biến nông, lâm, hải sản, nước thải sinh hoạt đô thị; xử lý chất thải rắn, quản lý chất thải nguy hại. Thúc đẩy tái sử dụng, tái chế và sản xuất, thu hồi năng lượng từ chất thải. Tăng cường ứng dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến, vật liệu xây dựng mới trong công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu, dự báo đánh giá mức độ tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, sự xâm nhập mặn, hậu quả của các hiện tượng thời tiết cực đoan (lũ lụt, hạn hán, nhiệt độ bất thường...) đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời xác định các giải pháp ứng phó có hiệu quả trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Xây dựng và cập nhật các kịch bản về biến đổi khí hậu và nước biển dâng trên địa bàn tỉnh; lồng ghép các hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu vào các chương trình, đề án và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường để nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước.

- Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho lĩnh vực xử lý rác thải sinh hoạt bằng các công nghệ tiên tiến trên quy mô lớn.

## **6. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn**

- Tiếp tục nghiên cứu những vấn đề kinh tế - xã hội, tổng kết thực tiễn, phát hiện những tiềm năng, nguồn lực và mô hình mới trong thực tiễn để tham mưu, tư vấn, cung cấp luận cứ khoa học, lý giải những vấn đề thực tiễn đặt ra, nhất là những nội dung mà xã hội quan tâm nhiều năm chưa được giải quyết; dự báo tình hình và xu thế phát triển, làm cơ sở cho việc xây dựng chỉ thị, nghị quyết của Đảng, hoạch định các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới. Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển bền vững các loại hình doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài quốc doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa; các chính sách cải thiện môi trường đầu tư, phát triển nguồn nhân lực; các giải pháp phát triển kinh tế với tốc độ nhanh và bền vững, gắn với việc bảo vệ môi trường.

- Tập trung nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống - lịch sử - văn hoá của Thái Bình; các vấn đề về tôn giáo; văn hoá ứng xử; phát huy nguồn lực con người Thái Bình; mô hình quản trị mới; thực hiện chuyển đổi số, xã hội hoá trong phát triển văn hoá - xã hội, giáo dục - đào tạo, thể dục - thể thao.

## **7. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh**

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ xây dựng bản đồ kỹ thuật số, đảm bảo các phương tiện hậu cần, kỹ thuật và xây dựng khu vực phòng thủ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, nhất là trong điều kiện chiến tranh công nghệ cao.

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp, đảm bảo luận cứ khoa học giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề về đảm bảo an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội mới nảy sinh trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế. Tập trung đầu tư phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ mới để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự ở các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm; an ninh nông thôn, đô thị, an ninh tôn giáo, an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa; an ninh thông tin, an ninh kinh tế, an ninh tuyến biển, trật tự an toàn xã hội; các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, an ninh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, phòng chống lụt bão, thiên tai do biến đổi khí hậu gây ra.

- Ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong lĩnh vực an ninh trật tự, nhất là an ninh nông thôn; ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, đặc biệt tội phạm công nghệ cao.

### **III. XÂY DỰNG CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2024**

#### **1. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất đặt hàng**

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, định hướng phát triển của các ngành, các địa phương, đề nghị các sở, ban, ngành (và các cấp tương đương), Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các đơn vị trong và ngoài tỉnh xây dựng, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để giải quyết các vấn đề cấp thiết của ngành, địa phương.

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất đặt hàng có thể là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký đề xuất, đặt hàng với Bộ Khoa học và Công nghệ trong các chương trình khoa học và công nghệ cấp Quốc gia.

#### **2. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia**

Xây dựng, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia bao gồm:

a. Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0 (đến năm 2025);

b. Chương trình Quốc gia về khoa học và công nghệ phục vụ phát triển đô thị thông minh ở Việt Nam giai đoạn 2021-2025;

c. Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

d. Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030.

đ. Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.

e. Chương trình phát triển sản phẩm Quốc gia đến năm 2030.

f. Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030.

#### **3. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh**

Các tổ chức, cá nhân xây dựng và đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bao gồm: Đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án sản xuất thử nghiệm; đề án khoa học hoặc dự án khoa học và công nghệ để tập trung giải quyết

những nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tính liên ngành, quy mô lớn, phục vụ trực tiếp các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các đơn vị trong và ngoài tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bao gồm: Đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án sản xuất thử nghiệm; đề án khoa học hoặc dự án khoa học và công nghệ để giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm có tính đặc thù của sở, ban, ngành, huyện, thành phố.

#### **IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

##### **1. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia**

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các đơn vị trong và ngoài tỉnh gửi đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để tổng hợp gửi phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ về Sở Khoa học và Công nghệ.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổ chức lấy ý kiến tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đề xuất đặt hàng Bộ Khoa học và Công nghệ. (Hồ sơ theo mẫu của Bộ Khoa học và Công nghệ được đăng tải trên Website: <http://www.most.gov.vn>).

##### **2. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh**

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc tiếp nhận đề xuất đặt hàng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2024; các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đăng ký, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2024 (**Mẫu A-1a-ĐXĐH ĐT.ĐA, Mẫu A-1b-ĐXĐH DA SXTN, Mẫu A-1c-ĐXĐH DA KHCN tại Phụ lục 1**). Sau đó tổng hợp, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2024 theo **Phụ lục 2 (Kèm theo phiếu đề xuất đặt hàng của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố)** gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

Các tổ chức, cá nhân trong tỉnh không trực thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trực tiếp với Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình (**Mẫu A-1a-ĐXĐH ĐT.ĐA, Mẫu A-1b-ĐXĐH DA SXTN, Mẫu A-1c-ĐXĐH DA KHC tại Phụ lục 1**).

Thời hạn Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2024 **trước ngày 21/4/2023** (Căn cứ theo **dấu Công văn đến của bộ phận Văn thư của Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình**).

Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tổng hợp, thành lập các Hội đồng tư vấn xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng năm 2024.

Căn cứ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập các Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp các tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt từng nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2024.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị các sở, ban, ngành (và các cấp tương đương), Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong tỉnh; tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh triển khai xây dựng, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, thành lập Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2024, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ theo đúng thời gian quy định.

Sở Khoa học và Công nghệ không xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các nhiệm vụ của đơn vị thực hiện không đúng yêu cầu về nội dung và thời gian quy định.

Mọi chi tiết tham khảo trên Website: [sokhcn.thaibinh.gov.vn](http://sokhcn.thaibinh.gov.vn) hoặc liên hệ tại Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Bình, số 36A, Phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình, số điện thoại: 0227.3834.092./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND tỉnh (Đề B/c);
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Quang Hiệp**

## **Phụ lục 1: Các biểu mẫu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh**

Mẫu A-1a-ĐXDH ĐT.ĐA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

### **PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH** (Dùng cho đề tài hoặc đề án)

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Thái Bình;

Căn cứ văn bản số ...../SKHCN-VP ngày .../.../20... của Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình về việc hướng dẫn xây dựng, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 20....

Tổ chức/cá nhân (*ghi tên tổ chức/cá nhân*) đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 20..., cụ thể như sau:

1. Tên Đề tài/Đề án:
2. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của địa phương v.v...
3. Mục tiêu:
4. Các nội dung chính cần thực hiện:
5. Dự kiến sản phẩm chính và chỉ tiêu cần đạt:
6. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
7. Thời gian thực hiện để đạt được các kết quả:
8. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện:

Trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh:

- Kinh phí từ nguồn khác:

....., ngày ... tháng... năm 20.....

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**

(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**  
*(Dùng cho dự án SXTN)*

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Thái Bình;

Căn cứ văn bản số ...../SKHCN-VP ngày .../.../20... của Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình về việc hướng dẫn xây dựng, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 20....

Tổ chức/cá nhân (*ghi tên tổ chức/ cá nhân*) đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 20..., cụ thể như sau:

1. Tên dự án SXTN:
2. Xuất xứ hình thành: (*từ một trong các nguồn sau: kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài... có khả năng ứng dụng*)
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của địa phương v.v...:
4. Mục tiêu:
5. Các nội dung chính cần thực hiện để hoàn thiện công nghệ và đạt kết quả:
6. Các sản phẩm chính và các chỉ tiêu cần đạt:
7. Dự báo nhu cầu thị trường: (*Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án*)
8. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
9. Thời gian thực hiện để đạt được các kết quả:
10. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra: (*Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án*)

11. Dự kiến tổng kinh phí:

Trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh:
- Kinh phí từ nguồn khác:

....., ngày ... tháng... năm 20.....

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**  
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**  
*(Dùng cho dự án khoa học và công nghệ)*

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Thái Bình;

Căn cứ văn bản số ...../SKHCN-VP ngày .../.../20... của Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình về việc hướng dẫn xây dựng, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 20....

Tổ chức/cá nhân (*ghi tên tổ chức/ cá nhân*) đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 20..., cụ thể như sau:

1. Tên dự án khoa học và công nghệ (KH&CN):
2. Xuất xứ hình thành: (*nêu rõ nguồn hình thành của dự án KH&CN, tên dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...*)
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của địa phương v.v...:
4. Mục tiêu:
5. Nội dung KH&CN chủ yếu: (*mỗi nội dung đặt ra có thể hình thành được một đề tài, hoặc dự án SXTN*)
6. Các sản phẩm chính (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt:
7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
8. Thời gian thực hiện để đạt được các kết quả:
9. Năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:

10. Phương án huy động các nguồn lực của cơ tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:  
*(khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*

11. Dự kiến hiệu quả của dự án KH&CN:

11.1 Hiệu quả kinh tế - xã hội: *(Cần làm rõ đóng góp của dự án KH&CN đối với các dự án đầu tư sản xuất trước mắt và lâu dài bao gồm số tiền làm lợi và các đóng góp khác; Đối với các nhiệm vụ KH&CN có hỗ trợ từ ngân sách nhà nước phân nguyên, vật liệu, khi tính giá thành sản phẩm phải tính phần kinh phí từ ngân sách nhà nước hỗ trợ như là phần chi thực khi triển khai ra diện rộng).*

11.2 Hiệu quả về khoa học và công nghệ: *(tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh...)*

12. Dự kiến tổng kinh phí:

Trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh:
- Kinh phí từ nguồn khác:

....., ngày ... tháng... năm 20.....

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**  
*(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)*

**SỞ, BAN, NGÀNH, HUYỆN, THÀNH PHỐ (ĐỀ XUẤT)**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... , ngày .... tháng .... năm 20...

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**  
(Dùng cho đề tài hoặc đề án)

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Thái Bình;

Căn cứ văn bản số ...../SKHCN-VP ngày .../.../20... của Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình về việc hướng dẫn xây dựng, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 20....

Tổ chức/cá nhân (*ghi tên tổ chức/cá nhân*) đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 20..., cụ thể như sau:

9. Tên Đề tài/Đề án:

10. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của địa phương v.v...

11. Mục tiêu:

12. Các nội dung chính cần thực hiện:

13. Dự kiến sản phẩm chính và chỉ tiêu cần đạt:

14. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

15. Thời gian thực hiện để đạt được các kết quả:

16. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện:

Trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh:

- Kinh phí từ nguồn khác:

**PHÊ DUYỆT CỦA SỞ, BAN, NGÀNH, ....(ĐỀ XUẤT)**  
(*Họ, tên, chữ ký và đóng dấu*)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

**SỞ, BAN, NGÀNH, HUYỆN, THÀNH PHỐ (ĐỀ XUẤT)**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... , ngày .... tháng .... năm 20...

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**  
*(Dùng cho dự án SXTN)*

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Thái Bình;

Căn cứ văn bản số ...../SKHCN-VP ngày .../.../20... của Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình về việc hướng dẫn xây dựng, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 20....

Tổ chức/cá nhân (*ghi tên tổ chức/ cá nhân*) đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 20..., cụ thể như sau:

12. Tên dự án SXTN:

13. Xuất xứ hình thành: (*từ một trong các nguồn sau: kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài... có khả năng ứng dụng*)

14. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của địa phương v.v...:

15. Mục tiêu:

16. Các nội dung chính cần thực hiện để hoàn thiện công nghệ và đạt kết quả:

17. Các sản phẩm chính và các chỉ tiêu cần đạt:

18. Dự báo nhu cầu thị trường: (*Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án*)

19. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

20. Thời gian thực hiện để đạt được các kết quả:

21. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra: *(Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*

22. Dự kiến tổng kinh phí:

Trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh:

- Kinh phí từ nguồn khác:

**PHÊ DUYỆT CỦA SỞ, BAN, NGÀNH, ....(ĐỀ XUẤT)**  
*(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)*

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

**SỞ, BAN, NGÀNH, HUYỆN, THÀNH PHỐ (ĐỀ XUẤT)**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ....., ngày .... tháng .... năm 20...

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**  
*(Dùng cho dự án khoa học và công nghệ)*

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Thái Bình;

Căn cứ văn bản số ...../SKHCN-VP ngày .../.../20... của Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình về việc hướng dẫn xây dựng, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 20....

Tổ chức/cá nhân (*ghi tên tổ chức/ cá nhân*) đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 20..., cụ thể như sau:

13. Tên dự án khoa học và công nghệ (KH&CN):

14. Xuất xứ hình thành: (*nêu rõ nguồn hình thành của dự án KH&CN, tên dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...*)

15. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của địa phương v.v...:

16. Mục tiêu:

17. Nội dung KH&CN chủ yếu: (*mỗi nội dung đặt ra có thể hình thành được một đề tài, hoặc dự án SXTN*)

18. Các sản phẩm chính (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt:

19. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

20. Thời gian thực hiện để đạt được các kết quả:

21. Năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:



22. Phương án huy động các nguồn lực của cơ tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:  
*(khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*

23. Dự kiến hiệu quả của dự án KH&CN:

23.1 Hiệu quả kinh tế - xã hội: *(Cần làm rõ đóng góp của dự án KH&CN đối với các dự án đầu tư sản xuất trước mắt và lâu dài bao gồm số tiền làm lợi và các đóng góp khác; Đối với các nhiệm vụ KH&CN có hỗ trợ từ ngân sách nhà nước phần nguyên, vật liệu, khi tính giá thành sản phẩm phải tính phần kinh phí từ ngân sách nhà nước hỗ trợ như là phần chi thực khi triển khai ra diện rộng).*

23.2 Hiệu quả về khoa học và công nghệ: *(tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh...)*

24. Dự kiến tổng kinh phí:

Trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh:
- Kinh phí từ nguồn khác:

**PHÊ DUYỆT CỦA SỞ, BAN, NGÀNH, ....(ĐỀ XUẤT)**  
*(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)*

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

**Phụ lục 2**

UBND TỈNH THÁI BÌNH  
Tên đơn vị đề xuất

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

*Thái Bình, ngày .... tháng ... năm 20....*

**Danh mục tổng hợp các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh  
đề xuất đặt hàng thực hiện năm 2024**

*(Kèm theo Công văn số ..... ngày .... tháng .... năm 20.... của sở, ngành, UBND huyện, thành phố)*

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị đề xuất	Định hướng mục tiêu	Nội dung chính cần thực hiện của nhiệm vụ KH&CN	Dự kiến sản phẩm chính và chỉ tiêu cần đạt	Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra	Dự kiến thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Ghi chú
1									
2									
.....									

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)

*Ghi chú: Gửi kèm theo phiếu đề xuất, đặt hàng của các sở, ngành, UBND huyện, thành phố*

**Hướng dẫn ghi thông tin trên phong bì gửi Phiếu đề xuất, đăng ký, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện năm 2024 về Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình:**

**Tên tổ chức:**

**Địa chỉ:**

**Số điện thoại liên hệ:**

**Tên nhiệm vụ đề xuất, đăng ký:**

1).....

2).....

3).....